*Ngày soạn: 20/9/2024*

*Ngày giảng: 25/9/2024 (8A1)*

*24/9/2024 (8A2)*

*Điều chỉnh: ……/……/2024 (8A1) ……/……/2024 (8A2)*

**Tiết 3+4+5+6+7+8: Bài 2. ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**

*Môn học: Lịch sử và địa lí; Khối lớp 8*

*Thời lượng thực hiện: 06 tiết*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.

- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Biết cách tự khai thác kiến thức kênh chữ, kênh hình trong sách giáo khoa để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách phân chia nhiệm vụ trong nhóm khi học tập; rèn kỹ năng thuyết trình, cách diễn đạt.

\* Năng lực chuyên biệt:

- Nhận thức khoa học địa lí:

+ Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.

+ Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa.

+ Trình bày ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.

- Tìm hiểu địa lí:

+ Nhận biết các dạng địa hình thông qua tranh, ảnh.

+ Dựa vào các lược đồ địa hình để xác định ví trí, kể tên, nêu đặc điểm các vùng núi và đồng bằng.

+ Phân tích giá trị của dạng địa hình đối với tự nhiên và kinh tế thông qua tranh ảnh minh hoạ.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí: Tìm hiểu ảnh hưởng của các dạng địa hình tại địa phương đến phát triển kinh tế.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức học tập, chuẩn bị bài.

- Trách nhiệm: Tham gia nghiên cứu tài liệu để giải quyết các nhiệm vụ nhóm.

- Yêu nước: Tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Giáo viên.** Kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu, lược đồ địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc; vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam; đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

**2. Học sinh.** SGK, bút, vở, Atlta địa lí Việt Nam.

**III. Phương pháp dạy học**

- Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm.

**IV. Tiến trình bài dạy.**

**1. Ổn định tổ chức.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiết | Lớp | Thứ | Ngày | Tiết | Sĩ số | HS nghỉ |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ.** *Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta*

**3. Bài mới.**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

**- Mục tiêu**: Tạo hứng thú, tạo tiền đề hình thành kiến thức mới cho học sinh

- **Nội dung**: Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Pac-man”, HS dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

- **Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

**- Tổ chức hoạt động**:

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

**-** Gv chia lớp thành 2 nhóm, tổ chức HS tham gia trò chơi “Pacman”

- Luật chơi: Giáo viên chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi pacman, mỗi đội trả lời 5 câu hỏi. Mỗi câu hỏi đúng được 10 điểm. HS không được mở SGK, dựa vào kiến thức đã học để trả lời. Mỗi đội chỉ được quyền trả lời 1 lần, nếu trả lời sai thì nhóm khác sẽ có quyền trả lời. Trong TH cả 2 nhóm không đưa ra câu trả lời đúng thì GV sẽ công bố đáp án đúng. (Lưu ý: HS có thể dùng Atlat). Đội nào trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được 1 phần quà bí mật

- Nội dung câu hỏi của các đội chơi.

**+ Đội 1:**

**Câu 1**: Điền địa danh thích hợp vào chỗ chấm

Bước tới …………., bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

*(Đèo Ngang)*

**Câu 2**: Dãy núi cao nhất Việt Nam? *(Dãy Hoàng Liên Sơn)*

**Câu 3:** Dãy núi nào dưới đây là ranh giới tự nhiên giữa Huế và thành phố Đà Nẵng

A. Dãy Con Voi. B. Dãy Bạch Mã

C. Dãy Hoành Sơn. D. Dãy Tam Điệp.

**Câu 4**: Sông gì?

Sông nào chảy xuống Nam phần,  
 Đổ ra chín nhánh cửa sông như rồng.  
 Phun nước vào đến biển Đông,  
 Phù sa bồi đắp cho đồng lúa xanh?

(sông Cửu Long)

**Câu 5:** Vùng Tây Nguyên nước ta phổ biến là dạng địa hình nào? *(Cao nguyên)*

**+ Đội 2:**

**Câu 1:** Hình ảnh sau đây thuộc đỉnh núi nào ở nước ta



*(Phanxipăng)*

**Câu 2:** Điền địa danh còn thiếu vào chỗ chấm

*“Xẻ dọc …………..đi cứu nước mà lòng phơi phới dậy tương lai”*

*(Trường Sơn)*

**Câu 3:**

Núi nào giữa có đèo Ngang,  
Xưa từng giúp chúa Nguyễn Hoàng dung thân? *(Hoành Sơn)*

**Câu 4**: Sông gì đỏ nặng phù sa? *(Sông Hồng)*

**Câu 5:** Dạng địa hình chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng gọi là gì? *(Trung du)*

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tham gia chơi trò chơi.

**Bước 3**: Báo cáo kết quả.

- Các nhóm nghe, nhận xét kết quả và giành quyền trả lời cho nhóm mình.

**Bước 4**: Đánh giá kết quả.

- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập của các đội chơi.

- GV cho HS xác định 1 số dãy núi mà các em vừa trả lời trên Atlat địa lí Việt Nam.

- GV trao quà cho đội chơi xuất sắc.

- GV dẫn vào bài: Địa hình nước ta rất đa dạng (núi, đồi, đồng bằng, cao nguyên…), đó là kết quả tác động của quá trình địa chất lâu dài trong môi trường nhiệt đới ẩm gió mùa. Địa hình có ảnh hưởng lớn đến các thành phần tự nhiên khác như khí hậu, sinh vật, đất đai… Để tìm hiểu rõ hơn về đặc điểm địa hình VN, chúng ta cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**\*Hoạt động hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Tìm hiểu đặc điểm chung của địa hình Việt Nam**  - **Mục tiêu:** Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.  - **Nội dung**: Học sinh hoạt động cá nhân, dựa vào thông tin mục 1 + hình 2.1 SGK để trả lời câu hỏi.  - **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh  - **Tổ chức hoạt động:** | |
| - HS đọc nội dung mục 1 SGK  - GV đặt câu hỏi: *Em hãy nêu các đặc điểm chung của địa hình Việt Nam*  (4 đặc điểm chung)  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ (cá nhân)  *\* Dựa vào thông tin mục a + hình 2.1 + hiểu biết bản thân, cho biết*  - *Cho biết nước ta có những dạng địa hình nào? Dạng địa hình nào chiếm diện tích lớn nhất?*  (Nước ta có đồi núi, đồng bằng, trung du, cao nguyên,….)  *- Chứng minh đồi núi là bộ phận quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình nước ta? Dạng địa hình đồi núi nước ta phân bố chủ yếu trong phạm vi nào?*  (GV nhắc lại kiến thức phân loại núi theo độ cao, núi thấp: là những khối núi có độ cao tuyệt đối dưới 1000m)  ? *Đọc trên Atlat địa lí VN các dãy núi cao >2000m? Các dãy núi này thường phân bố ở khu vực nào nước ta?*  (Phân bố biên giới Việt – Trung, phần lãnh thổ phía bắc nước ta)  *? Xác định trên bản đồ hoặc Atlat Địa lí VN các đồng bằng lớn của nước ta*  *? Cho biết dạng địa hình nơi em đang sinh sống thuộc loại nào*  (Phú Thọ: vùng trung du – tương đương đồi núi thấp).  *? Theo em, địa hình đồi núi có những thuận lợi và khó khăn gì đối với tự nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?*  (Thuận lợi: tạo cảnh quan đẹp, khoáng sản, xây dựng thủy điện, trồng cây công nghiệp dài ngày, chăn nuôi gia súc lớn, du lịch sinh thái, …. Khó khăn: địa hình bị chia cắt => giao thông khó khăn; sạt lở đất,.. nền kinh tế chậm phát triển)  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.  - GV chốt kiến thức | **1. Đặc điểm chung của địa hình**  ***a. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế***  - Đồi núi chiếm ¾ diện tích phần đất liền, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.  - Địa hình núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích cả nước.  - Đồi núi nước ta chạy dài 1400km, từ Tây Bắc đến Đông Nam Bộ.  - Địa hình đồng bằng chỉ chiếm ¼ diện tích. |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ (cá nhân)  *\* Dựa vào thông tin mục b + hình 2.1 + hiểu biết bản thân, cho biết*  *? Địa hình nước ta có mấy hướng chính*  *? Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam lấy ví dụ cụ thể các dãy núi chạy theo hướng tây bắc – đông nam và hướng vòng cung*  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.  - GV chốt kiến thức  - Gv mở rộng: Hướng của các dãy núi có ảnh hưởng lớn đến các đặc điểm khí hậu và sự phân hóa tự nhiên ở nước ta. Chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết hơn ở các bài sau trong chương trình. | **b. Địa hình có hai hướng chính là tây bắc – đông nam và hướng vòng cung**  - Địa hình nước ta có hai hướng chính:  + Hướng tây bắc – đông nam: dãy Con Voi, Trường sơn Bắc, Hoàng Liên Sơn…  + Hướng vòng cung: Đông Bắc, Trường Sơn Nam… |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ (cá nhân)  *\* Dựa vào thông tin mục c + hình 2.1 + hiểu biết bản thân, hãy*  *? Trong lịch sử phát triển của tự nhiên lãnh thổ Việt Nam được tạo lập vào thời gian nào? Đặc điểm địa hình giai đoạn này?*  (Lãnh thổ nước ta được tạo lập cách đây hàng trăm triệu năm, các vùng núi bị ngoại lực bào mòn => Tạo bề mặt san bằng cổ thấp, thoải)  - *Vận động tạo núi Himalaya ảnh hưởng như thế nào đến địa hình nước ta?*  *- Kể tên các bậc địa hình kế tiếp nhau từ nội địa ra biển.*  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.  - GV chốt kiến thức | **c. Địa hình có tính phân bậc khá rõ rệt**  - Lãnh thổ nước ta đã được tạo lập từ cách đây hàng chục triệu năm.  - Vận động tạo núi Himalaya đã làm cho địa hình nước ta nâng cao và phân thành nhiều bậc địa hình lớn kế tiếp nhau: núi đồi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa. |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ (cá nhân)  *\* Dựa vào thông tin mục d + hình 2.1 + hiểu biết bản thân, em hãy cho biết*  *- Nằm trong môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm, khí hậu đó có ảnh hưởng như thế nào đến địa hình nước ta?*  *- Kể tên một số địa điểm có dạng địa hình cacxtơ mà em biết?* (hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long..)  *- Nêu những tác động của con người làm thay đổi địa hình?*  *- Lấy ví dụ thể hiện tác động của con người đến địa hình nước ta*  (Con người đào kênh mương, đắp đê làm địa hình đồng bằng thay đổi.)  *\* Em hãy cho biết khi khi con người chặt phá rừng thì địa hình sẽ thay đổi như thế nào? Bảo vệ rừng có những lợi ích gì ?*  (Gây ra hiện tượng lũ bùn, lũ ống, lũ quét, … ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân. Bảo vệ rừng sẽ bảo vệ được cuộc sống của người dân.)  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, tìm câu trả lời  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.  - GV chốt kiến thức | **d. Địa hình chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người**  *\* Địa hình chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa*  - Môi trường nóng ẩm gió mùa: Đất đá bị phong hóa mạnh. Lượng mưa lớn tập trung theo mùa làm địa hình bị cắt xẻ, xói mòn, xâm thực các khối núi lớn  + Nước mưa hòa tan các khối núi đá vôi tạo địa hình cacxtơ.  + Những mạch nước ngầm khoét sâu trong lòng núi đá tạo các hang động lớn.  *\* Địa hình chịu tác động của con người*  - Con người khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế… làm biến đổi các dạng địa hình tự nhiên, tạo nên các dạng địa hình nhân tạo như: đê, đập, kênh rạch.. |
| **HĐ2: Tìm hiểu các khu vực địa hình**  - **Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa.  - **Nội dung:** HS dựa vào thông tin SGK, Atlat Địa lí Việt Nam hoạt động cá nhân, nhóm lớn, nhóm đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh. Kết quả thảo luận nhóm.  - **Tổ chức hoạt động:** | |
| - HS đọc nội dung mục 2.a SGK  - GV đặt câu hỏi: Dựa vào Atlat trang 6,7 và nội dung SGK cho biết đồi núi chia làm mấy vùng?  - GV sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam nêu lên phạm vi 4 vùng núi lớn: Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.  **Bước 1**: Chuyển giao nhiệm vụ  - Phương pháp: Thảo luận nhóm  - Kỹ thuật: mảnh ghép  - Hình thành nhóm chuyên gia: GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - Dựa vào hình 2.4, 2.6; Atlat trang các miền địa lí tự nhiên, nội dung SGK hoàn thành phiếu học tập sau  + Nhóm 1: vùng Đông Bắc  + Nhóm 2: vùng Tây Bắc  + Nhóm 3: vùng Trường Sơn Bắc  + Nhóm 4: vùng Trường Sơn Nam  **PHIẾU HỌC TẬP 1**   |  |  | | --- | --- | |  | Vùng núi……….. | | Phạm vi |  | | Độ cao TB |  | | Hướng núi |  | | Đặc điểm địa hình |  | | Ảnh hưởng của địa hình đến khí hậu vùng |  |   **- Bước 2:** HS hoàn thành sản phẩm trong 7 phút theo cấu trúc ở phiếu học tập.  **- Bước 3:** HS dán sản phẩm lên góc lớp theo vị trí GV đã cho trước. Gv chia HS thành các nhóm mới, mỗi nhóm mới đều có thành viên của 4 nhóm cũ, HS ghép nhóm, di chuyển theo trạm.    - Vòng mảnh ghép HS trao đổi thảo luận kết quả học tập với các bạn trong nhóm mới.  - Vòng 2, HS tiếp tục thảo luận các nhiệm vụ học tập mới  *? So sánh vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc; TSB và TSN*  *? Cho biết nơi em đang sinh sống thuộc vùng núi nào*  - Thời gian: 5 phút  **Bước 4:** Báo cáo kết quả học tập  - HS thuyết trình theo trạm, mỗi trạm 3 phút  - HS thuyết trình đầy đủ nội dung vòng chuyên gia và nhiệm vụ vòng mảnh ghép.  **Bước 5:** Đánh giá kết quả học tập.  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập các trạm. GV chiếu bảng kiến thức chuẩn, học sinh so sánh và chấm chéo sản phẩm nhóm bạn.  **-** GV chuẩn kiến thức (PHỤ LỤC)  - GV đặt câu hỏi: *Cho biết giá trị kinh tế của cảnh quan khu vực đồi núi nước ta?*  - HS trả lời.  - GV chốt kiến thức: Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,… | **2. Các khu vực địa hình**  **a) Địa hình đồi núi**  **-** Khu vực đồi núi gồm 4 vùng:  **+**  Vùng núi Đông Bắc  + Vùng núi Tây Bắc  + Trường sơn Bắc  + Trường sơn Nam  **( Phụ lục)** |
| - HS đọc nội dung mục 2.b SGK  - GV đặt câu hỏi: Đồng bằng nước ta được chia thành mấy loại?  **Bước 1:** Giao nhiệm vụ (thảo luận nhóm)  - Phương án 1: GV cho vẽ sơ đồ tư duy  - Phương án 2: GV cho kẻ bảng (bài soạn theo phương án này)  - Gv chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu 1 đồng bằng theo mẫu phiếu học tập  - Yêu cầu: Dựa vào thông tin mục 2.b + hình 2.7, 2.8 tìm hiểu đặc điểm địa hình đồng bằng nước ta  + Nhóm 1: Tìm hiểu ĐBSH  + Nhóm 2: Tìm hiểu ĐBSCL  + Nhóm 3: Tìm hiểu đồng bằng duyên hải miền Trung.  **PHIẾU HỌC TẬP 2 (PHỤ LỤC)**  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, thảo luận, thống nhất kết quả học tập  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - Đại diện các nhóm báo cáo – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của các nhóm.  - GV chốt kiến thức. | **b. Địa hình đồng bằng**  - Địa hình đồng bằng nước ta gồm:  + Đồng bằng châu thổ  + Đồng bằng duyên hải miền Trung. |
| - HS đọc nội dung mục c SGK  - **Bước 1:** Giao nhiệm vụ (cá nhân)  *+ Xác định trên Atlat đường bờ biển của nước ta bắt đầu từ địa điểm nào và kết thúc ở điểm nào?*  (Từ Móng Cái – Quảng Ninh đến Hà Tiên – Kiên Giang)  *+ Đường bờ biển nước ta dài bao nhiêu km?*  *+ Địa hình bờ biển nước ta gồm mấy loại? Trình bày đặc điểm các kiểu địa hình bờ biển nước ta?*  *+ Các dạng bờ biển có những giá trị kinh tế nào?*  *+ Nêu đặc điểm thềm lục địa nước ta? Giải thích?*  (Thềm lục địa phía Nam và phía Bắc nước ta rộng và nông là do tiếp giáp với vùng đồng bằng rộng lớn trên đất liền (đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng).  Ngược lại vùng Nam Trung Bộ có địa hình đồi núi ăn lan ra sát biển nên vùng thềm lục địa sâu và hẹp.)  **Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ tìm câu trả lời  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.  - GV chốt kiến thức | **c. Địa hình bờ biển và thềm lục địa**  \* Địa hình bờ biển  - Bờ biển nước ta dài 3260 km, kéo dài từ Móng Cái đến Hà Tiên. Gồm:  + Bờ biển bồi tụ  + Bờ biển mài mòn  \* Thềm lục địa:  + Vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ: nông và mở rộng.  + Vùng biển Trung Bộ: sâu và hẹp hơn. |
| **HĐ3: Tìm hiểu ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế**  **- Mục tiêu:** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.  - **Nội dung**: HS hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm; dựa vào thông tin mục 3 SGK để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - **Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh. Kết quả thảo luận nhóm.  **- Tổ chức hoạt động**: | |
| - HS đọc thông tin mục 3.a SGK  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ  **- Nhiệm vụ 1**: Cá nhân  *? Tại sao tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn trên phần lớn diện tích lãnh thổ*  (Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp)  - **Nhiệm vụ 2**: hoạt động nhóm  + Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, nội dung có thể chuẩn bị trước ở nhà.  **+ Nhiệm vụ**: Tìm hiểu sự phân hóa tự nhiên ở các vùng núi theo độ cao và theo hướng sườn  Nhóm 1: Phân hoá theo độ cao  Nhóm 2: Phân hoá theo hướng sườn  + Hướng dẫn: học sinh vẽ sơ đồ tư duy (có thể vẽ theo sơ đồ biểu đồ đối với sự phân hoá độ cao; đối với sự phân hóa hướng sườn có thể sử dụng bản đồ câm về các khu vực địa hình sau đó vẽ và thể hiện các biểu tượng địa lí…)  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, thảo luận, thống nhất kết quả học tập  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - Đại diện các nhóm báo cáo – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của các nhóm.  - GV chốt kiến thức. | **3. Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế**  **a) Đối với sự phân hoá tự nhiên**  - Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp nên tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn trên phần lớn diện tích lãnh thổ.  - Thiên nhiên có sự phân hoá theo độ cao:  + Đai nhiệt đới gió mùa,  + Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.  + Đai ôn đới gió mùa trên núi.  - Phân hoá theo hướng sườn:  + Dãy Hoàng Liên Sơn làm suy yếu tác động của gió mùa ĐB => mùa đông ở Tây Bắc ngắn hơn và nền nhiệt cao hơn Đông Bắc.  + Dãy Trường Sơn gây hiệu ứng phơn tạo sự khác biệt về mùa mưa giữa 2 sườn núi.  + Dãy Bạch Mã ngăn ảnh hưởng của gió mùa ĐB vào phía nam => ranh giới tự nhiên giữa 2 miền khí hậu. |
| - HS đọc nội dung mục 3,b SGK  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ  - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ học tập (có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn)  - Nhiệm vụ: Dựa vào thông tin mục b SGK, học sinh tìm hiểu những thế mạnh và hạn chế trong khai thác kinh tế của từng dạng địa hình.  + Nhóm 1: Khu vực đồi núi  + Nhóm 2: Khu vực đồng bằng  + Nhóm 3: Vùng biển và thềm lục địa  **PHIẾU HỌC TẬP 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khu vực  địa hình | Thế mạnh | Hạn chế | |  |  |  |   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, thảo luận, thống nhất kết quả học tập  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - Đại diện các nhóm báo cáo – nhận xét – bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá kết quả  - Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của các nhóm.  - GV chốt kiến thức.b | **b) Đối với khai thác kinh tế**  **(Phản hồi phiếu học tập – phụ lục)** |

**\* Hoạt động luyện tập**

**- Mục tiêu:** Củng cố và khắc sâu kiến thức đã học.

**- Nội dung:** HS tham gia trò chơi ghép nối để tìm ra câu trả lời đúng.

**- Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học trong bài, hãy ghép nối các thông tin ở cột A với cột B sao cho phù hợp. Yêu cầu Hs gấp toàn bộ sách vở lại

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi (A)** | **Ghép nối** | **Thông tin (B)** |
| 1. Dạng địa hình chiếm phần lớn diện tích ở nước ta |  | a. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả |
| 2. Địa hình đồi núi chiếm bao nhiêu % diện tích đất liền |  | b. Tây Bắc – Đông Nam |
| 3. Dãy Hoàng Liên Sơn có hướng |  | c. 40.000 km2 |
| 4. Vùng núi Đông Bắc có hướng |  | d. 15.000 km2 |
| 5. Phạm vi vùng núi Tây Bắc |  | e. Đồi núi thấp |
| 6. Diện tích ĐBSH |  | f. 85% |
| 7. Diện tích ĐBSCL |  | g. Vòng cung |
| 8. Thềm lục địa rộng và nông ở vùng biển |  | h. Dãy Bạch Mã |
| 9. Ranh giới tự nhiên giữa miền khí hậu phía B và phía N |  | i. Chủ yếu là núi, cao nguyên |
| 10. Đặc điểm vùng núi Trường Sơn nam |  | k. Bắc Bộ và Nam Bộ |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ tìm câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trả lời – nhận xét – bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.

- GV chốt kiến thức

**\*Hoạt động vận dụng**

**- Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- **Nội dung**: HS trả lời câu hỏi.

- **Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ

- Gv đặt câu hỏi: *Tìm hiểu ảnh hưởng của các dạng địa hình ở địa phương em đến phát triển kinh tế*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ tìm câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trả lời – nhận xét – bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Gv nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.

- GV chốt kiến thức: Ví dụ: dạng địa hình trung du, đồi núi thấp, cao nguyên thích hợp trồng các cây CN lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, phát triển du lịch.... Địa hình đồng bằng thích hợp trồng cây lương thực…

**V. PHỤ LỤC**

**PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Các khu vực núi** | | | |
| **Đông Bắc** | **Tây Bắc** | **Trường Sơn Bắc** | **Trường Sơn Nam** |
| **Phạm vi** | Tả ngạn sông Hồng, từ dãy núi Con Voi đến vùng đồi núi ven biển Quảng Ninh | Giữa Sông Hồng và sông Cả | Phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã, kéo dài khoảng 600km | Phía Nam dãy Bạch Mã đến Đông Nam Bộ |
| **Độ cao TB** | Dưới 1000m | 1000 – 2000 m. | Khoảng 1000m. | Khoảng trên 1000m. |
| **Hướng núi** | Cánh cung | Tây Bắc – Đông Nam | Tây Bắc – Đông Nam | Cánh cung |
| **Đặc điểm địa hình** | - Là 1 vùng đồi núi thấp  - Đặc trưng bởi những cánh cung lớn: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.  - Vùng đồi trung du phát triển mở rộng  - Phổ biến địa cacxtơ | - Có địa hình cao nhất nước ta.  - Địa hình bị chia cắt mạnh. Xen giữa các vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng cacxtơ. | - TSB có nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển chia cắt đồng bằng duyên hải miền Trung. | - Địa hình nổi bật là các cao nguyên rộng lớn, xếp tầng, bề mặt phủ đất đỏ bazan.  - Hai sườn đông và tây Trường Sơn Nam không đối xứng.  - Các khối núi cao trên 2000m nằm ở phía bắc và nam của vùng  - Dạng địa hình bán bình nguyên ĐNB với những thềm phù sa cổ. |
| **Ảnh hưởng của địa hình đến khí hậu vùng** | - Đón gió mùa Đông Bắc vào sâu nội địa -> lạnh nhất cả nước, vành đai nhiệt đới xuống thấp. | - Chắn gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây Nam -> hiệu ứng phơn mạnh, khí hậu khô hạn. Nhiều vành đai tự nhiên theo chiều cao. | - Mùa đông đón gió mùa Đông Bắc lạnh và mưa nhiều.  - Mùa hạ chắn gió mùa Tây Nam gây ra hiệu ứng phơn mạnh hình thành gió Tây khô nóng (gió Lào)  - Nhiều bão. | - Đón gió mùa Tây Nam nên mưa nhiều.  - Dãy bạch Mã chặn gió mùa ĐB => vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa ĐB. |

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Khu vực** | **Diện tích** | **Nguồn gốc hình thành** | **Đặc điểm** | **Hướng sử dụng và cải tạo** |
| **Đồng bằng châu thổ** | Đồng bằng sông Hồng |  |  |  |  |
| Đồng bằng sông Cửu Long |  |  |  |  |
| **Đồng bằng duyên hải** | Đồng bằng ven biển miền Trung |  |  |  |  |

**PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Khu vực** | **Diện tích** | **Nguồn gốc hình thành** | **Đặc điểm** | **Hướng sử dụng và cải tạo** |
| **Đồng bằng duyên hải** | Đồng bằng ven biển miền Trung | 15.000  km2 | Từ phù sa sông hoặc kết hợp giữa phù sa sông và biển. | - Đồng bằng nhỏ hẹp.  - Đất đai kém phì nhiêu, có nhiều cồn cát. | Trồng rừng chắn cát bay |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Khu vực** | **Diện tích** | **Nguồn gốc hình thành** | **Đặc điểm** | **Hướng sử dụng và cải tạo** |
| **Đồng bằng châu thổ** | Đồng bằng sông Hồng |  |  |  |  |
| Đồng bằng sông Cửu Long |  |  |  |  |
| **Đồng bằng duyên hải** | Đồng bằng ven biển miền Trung |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực**  **địa hình** | **Thế mạnh** | **Hạn chế** |
| 1. Khu vực đồi núi | - Đối với nông nghiệp, lâm nghiệp: Thuận lợi phát triển lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả…  - Đối với công nghiệp: Phát triển CN khai thác khoáng sản, luyện kim,… tiềm năng thuỷ điện lớn.  - Đối với du lịch: Phát triển du lịch nhờ khí hậu mát mẻ, cảnh quan đẹp | - Địa hình bị chia cắt mạnh gây khó khăn cho giao thông; thiên tai như lũ quét, sạt lở,… |
| 2. Khu vực đồng bằng | - Tập trung đông dân cư  - Thuận lợi trồng cây lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc nhỏ và gia cầm, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản…  - Xây dựng cơ sở hạ tầng và cư trú hình thành nhiều trung tâm kinh tế lớn. | - Dân cư đông => tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức, môi trường bị suy thoái… |
| 3. Khu vực vùng biển và thềm lục địa | - Thế mạnh phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển:  + Khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, làm muối.  + Giao thông vận tải biển.  + Khai thác năng lượng.  + Du lịch biển. | - Nhiều thiên tai như bão.  - Vấn đề bảo vệ môi trường biển, bảo tồn sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái biển. |

*Ký duyệt*

*Ngày…… tháng……năm 2024*